

Bản án số: 316/2023/HS-PT

Ngày: 15-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Bùi Đức Nam

2/ Ông Phan Thanh Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên

Ngày 15/9/2023 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 285/2023/TLPT-HS ngày 18/8/2023 đối với bị cáo Đinh Văn P kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2023/HS-ST19/6/2023 Tòa án nhân dân Quận A phố H.

Bị cáo:

Đinh Văn P năm 1973 Hà Nam; Thường trú: Số B, Ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố H nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị L; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011) tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bị kháng nghị:

Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975

Là Giám đốc Công ty TNHH X.

Thường trú: 523/11/26/37 Khu phố E, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công trình xây dựng nhà ở không số thuộc tổ B, khu phố G, phường T, Quận A do ông Nguyễn Mạnh T làm chủ nhà với Giấy phép xây dựng số 4610/GPXD-UBND do U cấp ngày 09/7/2019. Ông T đã ký kết giao thầu xây dựng với Công ty TNHH X do bà Nguyễn Thị H1 làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật. Thời hạn hợp đồng là 180 ngày, khởi công từ ngày 08/6/2019 đến ngày xảy ra tai nạn đã hoàn thành phần thô. Bà H1 đã giao lại cho Đinh Văn P (thầu xây dựng) để thực hiện phần thô của công trình nhưng không lập hợp đồng, ông T biết sự việc và đồng ý để P thực hiện thi công phần thô cho công trình.

Sau khi thỏa thuận với bà H1, Đinh Văn P đã trực tiếp thuê Hồ Văn T1, Đặng Minh H2, Nguyễn Tuấn A (sinh ngày 18/02/2002) và Nguyễn Thị K (mẹ ruột của Nguyễn Tuấn A) nhưng không có hợp đồng lao động để xây dựng công trình. Tại công trình, để thi công, P đã đặt một máy trộn bê tông dùng điện, không mã hiệu tại mặt đường liên khu phố dùng để trộn bê tông.

Chiều ngày 29/7/2019, P và nhóm công nhân gồm Hồ Văn T1, Đặng Minh H2, Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Thị K đang thực hiện công việc san lấp nền nhà. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bà K gọi Tuấn A phụ rửa máy trộn bê tông. Bà K đi bật cầu dao điện để Tuấn A rửa máy trộn bê tông thì Tuấn A bị điện giật, phát hiện Tuấn A bị điện giật nên bà Kiều tri h để mọi người ứng cứu và tắt cầu dao điện. Sau khi được sơ cứu và đưa đi đến bệnh viện để cấp cứu nhưng Tuấn A đã tử vong trước khi nhập viện.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 1154-19/KLGD-PY ngày 12/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Thành phố H xác định: Nguyễn Tuấn A chết do điện giật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận A1, Đinh Văn P đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên.

Qua xác minh, nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do:

Thiết bị thi công không đảm bảo an toàn điện khi máy trộn bê tông hoạt động, không lắp đặt hệ thống nối đất nối không bảo vệ hoặc lắp đặt thiết bị bảo vệ dòng điện rò (ELCB) và môi trường làm việc ẩm ướt vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Lao động vi phạm Điều 2.3.12 Quy chuẩn Việt Nam QCVN 18/2014/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng”, vi phạm quy định tại Điều 3.12 Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5308-91 “Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng”;

Không trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động để đề phòng tai nạn theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Lao động, Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 02 năm 2014 của Bộ L1 thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân và vi phạm quy định tại Điều 2.1.4 Quy chuẩn Việt Nam QCVN 18:2014/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng”;

Không tổ chức huấn luyện về an toàn lao động trước khi phân công người lao động, vệ sinh lao động cho người lao động làm việc tại công trình để công nhân có ý thức đề phòng nguy cơ xảy ra tai nạn. Vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều 150 Bộ luật Lao động; khoản 3 Điều 14 Luật an toàn, vệ sinh lao động và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số Điều của Luật An toàn, Vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật An toàn lao động, Huấn luyện An toàn, Vệ sinh lao động và Quan trắc môi trường lao động”;

Không kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc đảm bảo an toàn lao động tại nơi làm việc. Vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 138 Bộ luật Lao động. Vi phạm Điều 16 Luật An toàn vệ sinh lao động.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2023/HSST19/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Đinh Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho được hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động. Thời gian thử thách là 36 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đinh Văn P không kháng cáo.

Ngày 18/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định kháng nghị số 43/QĐ-VKS, kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận A phố H, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án để điều tra lại theo thủ tục chung, lý do: Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng Tòa án nhân dân Quận 12 chỉ xét xử bị cáo Đinh Văn P về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” mà không truy cứu trách

nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị H1 - Giám đốc Công ty TNHH X trong vụ án nêu trên là bỏ lọt người phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H1 và bị cáo P không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng: Bà Nguyễn Thị H1 – Giám đốc Công ty TNHH X, là người ký kết Hợp đồng kinh tế (V/v Thi công xây thô nhà - Phần nhân công) số 01/2019/HĐTC/AT ngày 30/5/2019 với ông Nguyễn Mạnh T (chủ nhà). Sau đó, bà H1 thỏa thuận miệng, giao cho Đinh Văn P (nghề nghiệp thợ hồ, trình độ học vấn 7/12) là người không có đủ điều kiện, trình độ chuyên môn về tổ chức thi công công trình thực hiện, giữa P và ông T không có hợp đồng, do đó, bà H1 là người chịu trách nhiệm chính trong việc thi công công trình theo Hợp đồng đã ký với ông Nguyễn Mạnh T.

Căn cứ Biên bản điều tra tai nạn lao động số 105/TNLD-2019 ngày 01/10/2020 của Đoàn điều tra tai nạn lao động Thành phố H kết luận: Bà Nguyễn Thị H1 là người có lỗi trong vụ tai nạn lao động chết người, đề nghị xử lý trách nhiệm cá nhân. Những lỗi của bà H1 gồm: Không tổ chức huấn luyện về an toàn lao động; không kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc; không trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; đưa thiết bị thi công không đảm bảo an toàn điện vào hoạt động, không lắp đặt thiết bị bảo vệ dòng điện rò (ELCB); sử dụng người dưới 18 tuổi làm việc ở công trình xây dựng.

Tuy nhiên, Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12 chỉ xét xử bị cáo Đinh Văn P về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” mà không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị H1 - Giám đốc Công ty TNHH X trong vụ án nêu trên là bỏ lọt người phạm tội.

Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo thủ tục chung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về bản án sơ thẩm:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đinh Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Đinh Văn P không kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị yêu cầu hủy bản án hình sự sơ thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Viện kiểm sát kháng nghị cho rằng Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bỏ lọt hành vi phạm tội của bà Nguyễn Thị H1 – Giám đốc Công ty TNHH X.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Mạnh T và bị cáo Đinh Văn P đã có thỏa thuận với nhau (thông qua hợp đồng bằng lời nói) về việc ông Đinh Văn P là người chịu trách nhiệm thi công phần thô cho công trình. Thực tế thi công, bị cáo P là người thuê nhân công, vận chuyển, cung cấp trang thiết bị phục vụ thi công công trình. Nên việc đảm bảo các điều kiện về an toàn lao động cho các nhân công là trách nhiệm của bị cáo P. Trường hợp xảy ra tai nạn lao động thì cá nhân bị cáo P là người phải chịu trách nhiệm.

Đối với bà Nguyễn Thị H1 đã chuyển giao trách nhiệm xây dựng và đảm bảo các điều kiện về an toàn lao động lại cho bị cáo P nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà H1 nên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là không có căn cứ.

Do đó, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Các vấn đề khác: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đinh Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho được hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn P về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đinh Văn P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đinh Văn P cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận 12; (1)
- Bị cáo; (2)
- Người có QLNVLQ; (1)
- Tòa án nhân dân Quận 12; (1)
- Công an Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam